

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 29/6/2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huệ và bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thúy Q**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 13, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Ngô Quang T**, sinh năm 1983. Đăng ký NKTT: Tổ 13, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại đội 21, phân trại số 2, Trại giam Xuân Nguyên (Địa chỉ: Xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố hải Phòng), vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thúy Q trình bày: Chị và anh Ngô Quang T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2009, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn

trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình; vợ chồng không hòa hợp, hạnh phúc. Hiện nay anh T đang đi chấp hành án do phạm tội. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Ngô Quang T trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Q như chị Q đã trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Q sau khi sang nước ngoài làm ăn, khi trở về thì xin ly hôn với anh. Anh đồng ý ly hôn với chị Q.

*** Về con chung:** Chị Q và anh T trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung là: Ngô Q Chi, sinh ngày 09/10/2009 và Ngô Gia Bảo, sinh ngày 26/10/2015

Quan điểm của chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành; không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh T đồng ý với chị Q, đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung:** Chị Q và anh T trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, đại diện khu 8 cho biết: Chị Q và anh T quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn do anh T là người nghiện ma túy. Anh chị có 02 người con chung chưa thành niên, hiện đang do chị Q trực tiếp chăm sóc. Anh T hiện đang đi chấp hành án.

Qua lấy ý kiến nguyện vọng của con chung Ngô Q Chi, cháu Chi có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thúy Q:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy Q và anh Ngô Quang T kết hôn với nhau vào năm 2009; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện chất ma túy, không có trách nhiệm với gia đình; từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm; cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc. Chị Q xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Q. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung; hiện nay cả hai con đều đang do chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nguyên vọng của cháu Ngô Q Chi muốn được ở với mẹ; anh T cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giao các con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao hai con chung của anh chị cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy quan điểm của chị Q và anh T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Q.

[2.4] Về tài sản chung: Anh chị trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Q và anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thúy Q. Chị Phạm Thúy Q được ly hôn với anh Ngô Quang T.

2.Về con chung: Giao cho chị Phạm Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Ngô Q Chi, sinh ngày 09/10/2009 và Ngô Gia Bảo, sinh ngày 26/10/2015, kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thúy Q

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thúy Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000484 ngày 17/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Phạm Thúy Q và anh Đỗ Quang T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh